HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /2007/NQ-HĐND	*Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng10 năm 2007*

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành chính sách cán bộ công chức cấp tỉnh và cấp huyện của tỉnh Đăk Lăk, giai đoạn 2008 - 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK LĂK
KHOÁ VII, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 86 /TTr-UBND ngày 02/10/2007 về việc thông qua Đề án chính sách cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp huyện của tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2008-2010; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-PCHĐ ngày 12/10/2007 của Ban Pháp chế của HĐND tỉnh và ý kiến các vị Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Đề án Chính sách cán bộ, công chức cấp tỉnh và cấp huyện của tỉnh Đăk Lăk áp dụng trong giai đoạn 2008 - 2010, gồm một số nội dung cụ thể như sau:

I - Chính sách tuyển dụng và sử dụng công chức dự bị:

1- Đối tượng tuyển dụng công chức dự bị:

- Đối tượng tuyển dụng công chức dự bị: Sinh viên các trường đại học, cao đẳng đã tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên, riêng đối với sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp loại trung bình trở lên thuộc các chuyên ngành mà các cơ quan chuyên môn của tỉnh và của các huyện, thành phố có nhu cầu bổ sung lực lượng lao động để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Số lượng công chức dự bị hằng năm cần tuyển chọn: Khoảng 0,5% tổng chỉ tiêu biên chế của các lĩnh vực.

2- Phương pháp tuyển dụng và bố trí công chức dự bị:

Việc tuyển dụng và bố trí cán bộ công chức dự bị phải do Hội đồng xét tuyển của tỉnh tuyển chọn theo đề nghị của các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện lập và báo cáo nhu cầu. Trên cơ sở kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển theo quy định của pháp luật, UBND tỉnh quyết định việc tuyển dụng và bố trí, công chức dự bị cho các cấp, các ngành. Căn cứ vào kết qủa tuyển dụng, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị.

II- Chính sách đào tạo nguồn cán bộ, công chức có chất lượng cao:

1- Dự kiến số lượng đào tạo nguồn cán bộ, công chức có chất lượng cao hằng năm và đến năm 2010 theo ngành, lĩnh vực cần đào tạo và trình độ đào tạo:

- *Lĩnh vực đào tạo:* Nhà nước và pháp luật; hành chính công; kinh tế phát triển; công nghệ sinh học; nông - lâm nghiệp; công nghiệp chế biến, bảo quản nông - lâm sản; công nghiệp thực phẩm; quản lý đô thị; bảo vệ môi trường; y học; khoa học xã hội nhân văn, công nghệ thông tin...

- *Đối tượng được đào tạo*:

+ Sinh viên các trường đại học thuộc các chuyên ngành nói trên đạt tốt nghiệp loại khá, giỏi, thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ và tin học ứng dụng, ưu tiên sinh viên có gia đình tại Đăk Lăk.

+ Cán bộ dưới 40 tuổi, có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trên; sử dụng thành thạo 01 ngoại ngữ và tin học văn phòng; có năng lực thực tiễn trên lĩnh vực được cử đi đào tạo.

- *Số lượng đào tạo*: Khoảng 20 - 30 người từ nay đến năm 2010, bình quân mỗi năm cử đi đào tạo từ 8 - 10 người, trong đó chọn 3 - 4 cán bộ và 5 - 6 sinh viên tốt nghiệp đại học.

- *Phương thức đào tạo:* Đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; đào tạo trong nước và ngoài nước. Ngoài ra, mỗi năm tuyển chọn từ 3 - 5 em trong số học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học đạt loại giỏi, đạt các giải quốc gia, có lý lịch bố mẹ rõ ràng và đủ điều kiện phát triển vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh sau này để đầu tư trong suốt quá trình học tập ở bậc học đại học và trên đại học theo các chuyên ngành mà tỉnh định hướng; ưu tiên học sinh dân tộc thiểu số khi tuyển chọn. Hằng năm có theo dõi, đánh giá để quyết định việc đào tạo sau đại học; đồng thời lựa chọn mỗi năm cử một số em để đào tạo ở nước ngoài.

2- Phương thức tuyển chọn QL các đối tượng ĐT nguồn cán bộ có chất lượng cao:

- Phương thức tuyển chọn:

+ Đối với đối tượng là học sinh, sinh viên: UBND tỉnh thành lập hội đồng tuyển chọn; ban hành các tiêu chí các đối tượng cần tuyển chọn; đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhận hồ sơ; tổ chức sơ tuyển, xét tuyển; ký kết hợp đồng đào tạo và sử dụng với các đối tượng trên.

+ Đối với cán bộ, công chức: Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được UBND tỉnh phê duyệt, thông báo cho các cấp các ngành lựa chọn cán bộ theo các tiêu chuẩn nhất định, trên cơ sở các hồ sơ đăng ký; Hội đồng tuyển chọn sẽ sơ tuyển, xét tuyển; ký kết hợp đồng trách nhiệm với các đối tượng.

- Phương pháp quản lý:

UBND tỉnh sẽ ban hành Quy định về công tác quản lý, theo dõi trong quá trình đào tạo cán bộ nguồn có chất lượng cao; đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng đối tượng sau khi được đào tạo đúng ngành nghề, sở trường sau khi tốt nghiệp. Việc quản lý các đối tượng đào tạo cán bộ nguồn chủ yếu thông qua các hợp đồng ký kết giữa cá nhân với UBND tỉnh và quy định các hình thức xử lý theo pháp luật được đề cập trong hợp đồng.

3- Về chế độ tài chính thực hiện chính sách:

- Ngân sách tỉnh tài trợ toàn bộ học phí của chương trình đào tạo trong, ngoài nước;

- Đối với đối tượng ngoài biên chế nhà nước (học sinh, sinh viên) được hỗ trợ tiền ăn, ở mỗi tháng học 500.000 đồng và vé tàu, xe đi về trong (dịp hè và Tết Nguyên đán). Đối với các trường hợp học ở nước ngoài, tuỳ theo nước đào tạo sẽ được hỗ trợ một phần hoặc toàn chi phí đào tạo trong suốt quá trình học tập và hỗ trợ vé máy bay 01 lượt đi và 01 lượt về trong cả khóa học.

- Đối với đối tượng cán bộ, công chức được hỗ trợ mỗi tháng đi học bằng một tháng của mức lương tối thiểu; thanh toán tàu xe đi về mỗi năm học hai đợt, kinh phí này được thanh toán trong mức chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Trường hợp đào tạo ở nước

ngoài, ngân sách tỉnh sẽ chi trả như đối với học sinh, sinh viên. Riêng đối với cán bộ nữ và cán bộ dân tộc được hỗ trợ thêm 1.000.000đ00 cho một người/ một khóa học.

III- Chính sách đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức:

1. Đối tượng và phương thức:

- *Đối tượng:* Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách nhà nước, công tác tại các cơ quan, khối Đảng, Nhà nước và Đoàn thể, thuộc biên chế do Ban Tổ chức Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao; các đối tượng tiếp nhận theo chính sách thu hút của tỉnh; có năng lực thực tiễn, có sức khoẻ, có độ tuổi dưới 45 đối với nam, dưới 40 đối với nữ, nhưng chưa đạt tiêu chuẩn trình độ theo yêu cầu chức danh quy định; cán bộ, công chức trong diện được quy hoạch; có thời gian công tác ít nhất là 08 năm kể từ khi được tuyển dụng. Đối tượng thu hút phải có thời gian ít nhất là 03 năm kể từ khi được bố trí công tác và phải cam kết phục vụ làm việc tại tỉnh lâu dài tối thiểu là 10 năm.

- *Phương thức:* Chủ yếu là hình thức đào tạo tại chức tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh; số cán bộ trẻ dưới 40 tuổi, có xu hướng phát triển tốt và số cán bộ, công chức theo yêu cầu phải bố trí công việc khác phù hợp với năng lực, sở trường được cử đi đào tạo chính quy tại các trường trong cả nước. Trình độ đào tạo, đào tạo lại chủ yếu là Đại học; sau Đại học (thạc sỹ, tiến sỹ). Ngành nghề cử đi đào tạo phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học, phù hợp với nhiệm vụ, vị trí công tác đang đảm nhận và dự kiến quy hoạch.

Ngoài ra các cơ quan, đơn vị cử cán bộ bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và bồi dưỡng quản lý Nhà nước, tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn chức danh và tiêu chuẩn ngạch công chức.

2- Phương thức tuyển chọn:

Hằng năm các cơ quan chức năng lập kế hoạch đào tạo cán bộ công chức, viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt các cơ quan chức năng quản lý cán bộ công chức, viên chức thông báo chỉ tiêu đào tạo cho các cấp các ngành lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo và đào tạo lại.

3. Chế độ tài chính thực hiện chính sách:

- Học phí, lệ phí thi tuyển, lệ phí thi tốt nghiệp;
- Tài liệu, giáo trình chính phục vụ học tập do cơ sở đào tạo cung cấp, đảm bảo đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ,
- Đối với cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ nữ được hỗ trợ thêm 1.000.000đ cho một người/ khóa học**.**

Được hưởng mức trợ cấp một lần sau khi tốt nghiệp như sau:

+ Tiến sĩ: 25.000.000 đồng
+ Thạc sĩ: 15.000.000 đồng
+ Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp I : 10.000.000 đồng
+ Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp II : 20.000.000 đồng

Kinh phí chi cho chính sách này: Do ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị có cán bộ được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo chi trả nhưng số cán bộ đi học của một đơn vị không vượt 15% trên tổng biên chế được giao theo quy định tại Quyết định 874 của Thủ tướng Chính phủ.

IV- Chính sách nghỉ hưu trước tuổi cho cán bộ, CC,VC:

1. Phạm vi, đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đang công tác tại các cơ quan Đảng, mặt trận, đoàn thể và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp từ tỉnh đến huyện, thành phố có nguyện vọng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi.

2. Chế độ trợ cấp:

Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước còn được tỉnh trợ cấp thêm, cứ mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi (đủ 12 tháng) được trợ cấp 01 (một) tháng lương mức lương theo ngạch bậc và các khoản phụ cấp hiện hưởng.

V. Chính sách thu hút và sử dụng nhân tài:

1. Mục đích: Trong lúc tỉnh chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng cao. Việc thu hút nhân tài là nhằm mục đích: tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt trên một số ngành, lĩnh vực quan trọng có thể tạo ra sự đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế thế giới.

2. Đối tượng:

Đối tượng cần thu hút là những cá nhân có trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ về các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác; có đạo đức, phẩm chất tốt, ưu tiên đối với người có gia đình tại Đăk Lăk. Tiêu chí cụ thể của từng vị trí công tác cần thu hút sẽ được UBND tỉnh quy định.

3. Lĩnh vực thu hút và số lượng nhân tài cần thu hút:

- Các ngành chủ yếu cần thu hút nhân tài: Nhà nước và pháp luật; hành chính công; kinh tế phát triển; công nghệ sinh học; nông - lâm nghiệp; công nghiệp chế biến, bảo quản nông - lâm sản; công nghiệp thực phẩm; quản lý đô thị; bảo vệ môi trường; y học; khoa học xã hội nhân văn, công nghệ thông tin...

- Vận động viên bóng đá, điền kinh, võ thuật và các môn thể thao thành tích cao khác, không đề cập tại đề án này, giao cho Sở Thể dục thể thao xây dựng đề án riêng.

4. Phương pháp tuyển chọn, quản lý:

Trên cơ sở nhu cầu và tiêu chí tuyển chọn nhân tài được UBND tỉnh quy định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong cả nước để tuyển chọn; mặt khác, giao cho các cơ quan làm công tác tổ chức cán bộ và cán bộ chủ chốt các ngành của tỉnh có nhu cầu bố trí cán bộ giỏi thì được phép tìm nguồn và động viên đối tượng về công tác trong ngành.

Các cơ quan làm công tác tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sơ tuyển và báo cáo UBND tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thông qua việc tuyển chọn cũng như phương án bố trí, sử dụng nhân tài.

5. Chế độ, chính sách, bao gồm:

a. Chế độ hỗ trợ một lần:

- Giáo sư, tiến sĩ khoa học: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)
- Phó Giáo sư , tiến sĩ : 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)
- Giáo sư : 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng)
- Tiến sĩ chuyên ngành : 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)
- Thạc sĩ : 20.000.000đ (hai mười triệu đồng)

b. Chính sách tiền lương:

- Căn cứ các văn bản quy định hiện hành về tiền lương việc vận dụng xếp lương cho trường hợp được thu hút, áp dụng theo cấp hàm được đào tạo để xếp lương theo quy định hiện hành.

c. Chính sách khác: - Được bố trí nhà công vụ trong thời gian 05 năm đầu. Riêng đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ nếu có nhu cầu mua đất ở thì được giảm 30% so với

giá quy định. Số tiền mua đất còn lại được nợ 50% và được trả dần trong thời gian 10 năm.

- Được ưu tiên tiếp nhận người thân là vợ hoặc chồng vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh nếu đã là biên chế Nhà nước thuộc khu vực hành chính - sự nghiệp hoặc viên chức đang làm việc ở các doanh nghiệp Nhà nước.

- Được bố trí, sử dụng đúng năng lực, sở trường công tác; tạo điều kiện làm việc, nghiên cứu tốt nhất để cán bộ, công chức tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực.

6. Chính sách thu hút bằng đề tài khoa học:

Tỉnh khuyến khích mọi cá nhân và mọi thành phần tổ chức không kể là trong biên chế hoặc ngoài biên chế, không kể là người trong tỉnh hay ngoài tỉnh nếu có những công trình khoa học hay những phát minh về ứng dụng công nghệ sản xuất mới chưa áp dụng ở các nơi khác thì đăng ký Sở Khoa học và Công nghệ và các sở chuyên ngành để thực hiện đánh giá nghiệm thu để triển khai ứng dụng ở tỉnh Đăk Lăk . Nếu Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt kết quả và có thể áp dụng được thì sẽ chi trã kinh phí theo chất lượng của đề tài. Nguồn kinh phí này được bố trí trong kinh phí nghiên cứu khoa học hằng năm của tỉnh.

VI- Chính sách luân chuyển cán bộ, công chức:

1. Đối tượng: Cán bộ công chức lãnh đạo trong hệ thống chính trị của tỉnh khi thực hiện luân chuyển theo Nghị quyết số 11- NQ/BCT ngày 25/ 01/2002 của Bộ chính trị.

Phạm vi áp dụng: Cán bộ lãnh đạo từ tỉnh về huyện, thành phố; Cán bộ lãnh đạo từ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn; Cán bộ luân chuyển từ huyện này sang huyện khác và thành phố đi các huyện.

2. Chế độ chính sách:

- Nơi ở : Cán bộ thuộc diện luân chuyển được bố trí nhà công vụ.

- Chính sách tài chính:

* Đối với cán bộ tỉnh, thành phố về các huyện, hoặc từ huyện này sang huyện khác.

+Kinh phí hỗ trợ lần đầu là 5.000.000,00đ (năm triệu).

+Kinh phí hỗ trợ thêm hàng tháng cho mỗi cán bộ, công chức là bằng mức lương tối thiểu của nhà nước hiện hành.

* Đối với cán bộ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn:

+ Kinh phí hỗ trợ lần đầu là 3.000.000.00đ (ba triệu).

+ Kinh phí hỗ trợ thêm hàng tháng cho mỗi cán bộ, công chức là bằng mức lương tối thiểu của nhà nước hiện hành. Riêng đối với cán bộ nữ và cán bộ dân tộc được hỗ trợ thêm 1 lần 1.000.000đ cho một người.

- Chính sách khác:

+ Giải quyết nâng bậc lương trước thời hạn 01 năm;

+ Giải quyết kinh phí đi từ nơi làm việc về nhà 01 lần khứ hồi/ 01 tuần bằng phương tiện công cộng, trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ luân chuyển, do kinh phí thường xuyên của đơn vị chi trả.

VII. Chính sách điều động:

1. Đối tượng: Cán bộ công chức lãnh đạo trong hệ thống chính trị của tỉnh có khả năng phát triển (không thực hiện đối với cán bộ luân chuyển), được điều động từ xã, phường, thị trấn về huyện, thành phố và cán bộ từ huyện, thành phố về tỉnh.

2. Chế độ:

+ Nơi ở: Áp dụng đối với cán bộ huyện về tỉnh và xã về huyện thì được bố trí ở nhà công vụ.

+ Kinh phí: Hỗ trợ một lần cho tất cả các đối tượng khi thực hiện điều động thì được hỗ trợ một lần là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Riêng đối với cán bộ nữ và cán bộ dân tộc thiểu số được hỗ trợ thêm 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho một người.

VIII. **Chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng trong ngoài tỉnh.**

1. Đối tượng áp dụng: Là con em đồng bào các dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường Cao đẳng và Đại học trong và ngoài tỉnh (Không áp dụng đối với các sinh viên đang hưởng các chế độ chính sách được quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 và Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ)

2. Mức kinh phí: Dự kiến hỗ trợ cho mỗi sinh viên con em các dân tộc có nguồn gốc ở Tây Nguyên là 280.000đ00/tháng; riêng đối với con em đồng bào các dân tộc thiểu số khác có hộ khẩu thường trú và học tập tại tỉnh Đăk Lăk ít nhất là 5 năm, được hỗ trợ 75% của mức 280.000đ00.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này trên từng lĩnh vực cụ thể và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp cuối năm.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Lăk khóa VII, kỳ họp bất thường thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2007 ./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Niê Thuật